

Phổ biến Kiến thức BẢN TIN

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN thuộc Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

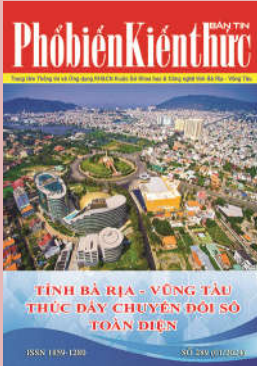


**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
THÚC ĐẨY CHUYÊN ĐỔI SỐ
TOÀN DIỆN**

ISSN 1859-1280

SỐ 289 (01/2024)

**Bản tin
PHỔ BIẾN KIẾN THỨC**



Trưởng Ban Biên tập
KS. Trần Duy Tâm Thanh
Phó Giám đốc Sở KH&CN

Ban Biên tập
Phạm Ngọc Vũ
Mai Hoàng Yến
Nguyễn Thị Tuyết
Võ Huyền Trân

Mã số chuẩn quốc tế:
ISSN: 1859 – 1280

Toà soạn:
Trung tâm Thông tin và Ứng dụng
KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
202 Bạch Đằng, P.Phước Trung,
Thành phố Bà Rịa

Điện thoại: 0254.3510573
Email: ttkhcn@sokhcn.baria-vungtau.gov.vn
Website: sokhcn.baria-vungtau.gov.vn

*Ảnh bìa 1: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện
Nguồn: Internet*

VẤN ĐỀ VÀ SỰ KIỆN

- 10 dấu ấn nổi bật của tỉnh BR-VT năm 2023 1
- Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện 3

CÔNG NGHIỆP VÀ ĐỜI SỐNG

- Năm 2024, thêm 30 dự án CN đi vào vận hành 5
- Nghị định mới cho phát triển cụm công nghiệp 6
- Phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030 7

NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN

- Phát triển KHCN, ĐMST trong nông nghiệp 10
- Đẩy mạnh hoạt động KH&CN ngành chăn nuôi 11
- Năm 2025, phần đầu ít nhất 30% hợp tác xã tham gia chuỗi liên kết 13
- Nông dân phấn khởi vào vụ thu hoạch hồ tiêu 14
- Trồng nấm rơm hữu cơ trong nhà màng... 15
- Khởi nghiệp bằng rau thủy canh VietGAP 16
- Nông dân hào hứng làm nông nghiệp tuần hoàn 17
- Nuôi tôm công nghệ tuần hoàn, không lo dịch bệnh 19

SỨC KHỎE CHO MỌI NGƯỜI

- Năm 2030, Việt Nam sẽ loại trừ bệnh sốt rét 20

TỰ HÀO HÀNG VIỆT NAM

TINH HOA HÀNG VIỆT NAM

- Phát triển sản phẩm OCOP từ thể mạnh NN - Trung bày, giới thiệu NS đặc trưng và sản phẩm OCOP 21
- Công nhận 22 sản phẩm OCOP 4 sao cấp tỉnh 23
- BR-VT: Hỗ trợ chủ thể xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP 23

VĂN HÓA GIÁO DỤC

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp 24

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Thủ tướng yêu cầu đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư 27
- Phê duyệt Chiến lược dữ liệu QG đến năm 2030 28

THÔNG TIN CHUYÊN GIA

SẢN PHẨM VÀ CÔNG NGHỆ

- Chế tạo thành công carbon aerogel từ vỏ sầu riêng 30
- Biến xơ mướp thành vật dụng thân thiện với môi trường 32

GƯƠNG SÁNG - VIỆC HAY

- Tấm gương nhà khoa học nữ "chịu khó, chịu khổ, dám nghĩ, dám làm" 33

VẤN ĐỀ VÀ SỰ KIỆN

10 DẤU ÁN NỔI BẬT CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU NĂM 2023

1. Phê duyệt quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 16/12, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà ký ban hành Quyết định số 1629 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Quy hoạch đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển toàn diện, trở thành một trong những khu vực động lực phát triển quan trọng của Vùng Đông Nam Bộ, là trung tâm kinh tế biên quốc gia và nằm trong nhóm 5 địa phương phát triển kinh tế biển hàng đầu của cả nước.

Đến năm 2030, tỉnh cơ bản đủ tiêu chuẩn của thành phố trực thuộc Trung ương; duy trì vững chắc vị trí trong nhóm 10 địa phương có quy mô GRDP và thu ngân sách cao nhất cả nước.

Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt là cơ sở quan trọng để tỉnh có những bước đột phá, phát triển mạnh

trong tương lai, qua đó tiếp tục duy trì vị thế trong tứ giác kinh tế trọng điểm vùng Đông Nam Bộ.

2. Dự án hơn 5 tỷ USD vận hành thử nghiệm



Ông Nguyễn Văn Thọ, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nghi thức ấn nút vận hành thử nghiệm Tổ hợp Hóa dầu miền Nam

Sau hơn 5 năm xây dựng và chuẩn bị, ngày 25/12/2023, dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam đã đưa vào vận hành thử nghiệm.

Dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam do Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn (LSP) làm chủ đầu tư. Đây là dự án có vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Bà Rịa - Vũng Tàu, đồng thời được xếp vào dự án trọng điểm quốc gia.

Theo kế hoạch, cuối tháng 1/2024, LSP sẽ đưa toàn bộ dự án đi vào vận hành thương mại. Khi đó, LSP sản xuất khoảng 1,4 triệu tấn polyolefin, tạo việc làm ổn định cho 1.000 lao động và đóng góp cho ngân sách nhà nước khoảng 2.500 tỷ đồng/năm.

3. Khởi công 3 dự án giao thông trọng điểm

Tháng 6/2023, Bộ GT-VT phối hợp UBND tỉnh tổ chức khởi công 3 dự án giao thông trọng điểm, gồm: cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, cầu Phước An và nâng cấp, mở rộng đường ven biển Vũng Tàu - Bình Thuận (ĐT 994). Dự án cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu có tổng chiều dài 53,7km; sơ bộ tổng mức đầu tư giai đoạn 1 khoảng 17.837 tỷ đồng, trong đó đoạn đi qua tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu dài 19,5km.

Các dự án này dự kiến hoàn thành, đưa vào khai thác từ cuối tháng 5/2025 đến quý III/2026.

4. Khánh thành Kho cảng LNG Thị Vải

Ngày 29/10, Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS) khánh thành và đưa vào vận hành Kho cảng LNG Thị Vải. Sự kiện này mở đường nhập khẩu LNG quy mô 1 triệu tấn/năm; đồng thời chính thức ghi tên Việt Nam vào bản đồ LNG toàn cầu, đánh dấu bước đi quan trọng trong quá trình chuyển dịch năng lượng theo hướng xanh, sạch và bền vững.

5. Cảng cạn đầu tiên chính thức đi vào hoạt động

Ngày 28/10, cảng cạn Phú Mỹ tại KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 (TX.Phú Mỹ) chính thức đi vào hoạt động. Đây là cảng cạn thứ 3

tại phía Nam và đầu tiên tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được tích hợp, trọn gói các dịch vụ cốt lõi và dịch vụ logistics; trở thành một mắt xích quan trọng trong hệ thống cảng cạn của Việt Nam.

6. Siêu tàu container lớn nhất thế giới cập cảng Cái Mép - Thị Vải

Tháng 3/2023, cảng Quốc tế Gemalink (cụm cảng Cái Mép - Thị Vải) đón siêu tàu container M/V OOCL Spain với sức chở 24.188 TEU của hãng tàu OOCL trên chuyến hành trình đầu tiên kết nối Á-Âu. Tàu M/V OOCL Spain được xếp hạng là một trong những siêu tàu container lớn nhất thế giới.

7. Hai lễ hội được đưa vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia

Ngày 14/2/2023, Bộ VH-TT-DL đã ban hành các quyết định về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Cụ thể, Bộ VH-TT-DL quyết định công nhận 14 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, trong đó, Bà Rịa-Vũng Tàu có Lễ hội Dinh Cô (TT.Long Hải, huyện Long Điền) và Lễ hội Nghinh Ông Thắng Tam (TP.Vũng Tàu).

8. Làn đầu tiên Bà Rịa-Vũng Tàu vào Top 5 về PCI

Làn đầu tiên, Bà Rịa - Vũng Tàu

xếp hạng 4, góp mặt trong Top 5 tỉnh, thành phố có chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) cao nhất cả nước với 70,26 điểm, tăng 5 bậc so với năm 2021 (năm 2021, Bà Rịa - Vũng Tàu xếp thứ 9/63 tỉnh, thành trong cả nước).

Đây là mức cao nhất Bà Rịa - Vũng Tàu đạt được trong nhiều năm qua. Kết quả này giúp Bà Rịa - Vũng Tàu vươn lên vị trí thứ nhất trong khu vực Đông Nam Bộ.

(TH)

TỈNH BÀ RIỆA - VŨNG TÀU THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang ưu tiên nguồn lực, phấn đấu vào nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về mức độ chuyển đổi số, tạo động lực phát triển của kinh tế - xã hội địa phương.

Chuyển đổi số (CĐS) đang là một xu thế tất yếu ở Việt Nam. Nhận thức được tầm quan trọng của việc CĐS và cũng đã xác định đây là nhiệm vụ đột phá trong nhiệm kỳ 2021-2025, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (BR-VT) đang đẩy mạnh CĐS tập trung bao trùm ở cả 3 lĩnh vực: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Mục tiêu cao nhất của việc CĐS là phục vụ xã hội,

người dân và doanh nghiệp, qua đó, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CĐS, đô thị thông minh gắn với CCHC, tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Ông Đặng Minh Thông - Phó Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT cho biết, năm 2023 được xác định là “Năm Dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới”. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh đã vượt lên khó khăn, phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, sáng tạo, tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện tốt nhiều nhiệm vụ về CĐS để hoàn thành 35/39 chỉ tiêu chỉ tiêu của tỉnh đề ra và góp phần tích cực vào công tác cải cách hành chính.

Về bưu chính viễn thông, ngành đã hoàn thành chỉ tiêu do UBND tỉnh giao trong năm 2023 với

doanh thu đạt hơn 2.529 tỷ đồng. Hiện nay, 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều có điểm phục vụ bưu chính với 267 điểm; 100% dân số được phủ sóng di động với 2.262 trạm thu, phát sóng thông tin di động; hạ tầng truyền dẫn cáp quang được triển khai rộng khắp với chiều dài hơn 5.487 km.

Trong lĩnh vực thông tin - báo chí - xuất bản, ngành tiếp tục nâng cao vai trò trong công tác quản lý nhà nước về báo chí; sử dụng công cụ AI rà quét mạng xã hội, báo chí để phát hiện các thông tin tiêu cực về tỉnh, báo cáo với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để kịp thời xử lý các thông tin báo chí phản ánh; phối hợp với các sở, ngành trong tỉnh cung cấp thông tin cho 21 cơ quan báo chí; duy trì quảng bá hình ảnh về tỉnh BR-VT trên các nền tảng mạng xã hội...

Trên cơ sở chủ đề của năm 2024 do Ủy ban Quốc gia về CDS đề ra là “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp CNTT, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”, ông Đặng Minh Thông cho biết, tỉnh đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương xây dựng Kế hoạch CDS năm 2024 của

tỉnh, trình ban hành trong tháng 01/2024 để thực hiện sớm; phối hợp các sở ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh CDS ở tất cả các lĩnh vực để hướng đến đạt mục tiêu Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra là đến hết năm 2025 tỉnh BR-VT sẽ vươn lên nằm trong Top 10 các tỉnh thành của cả nước.

Chủ trọng nghiên cứu, triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Phối hợp với Công an tỉnh và các sở ngành, địa phương triển khai hiệu quả, kịp thời các nhiệm vụ của Đề án 06 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2024-2025, định hướng đến 2030 của tỉnh BR-VT; rà soát quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh BR-VT phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh...

Với những kết quả đạt được, tỉnh BR-VT đã cải thiện thứ hạng chỉ số chuyên đổi số (DTI). Đến năm 2030, tỉnh sẽ cơ bản hoàn thành CDS, hình thành thành phố thông minh, thương mại điện tử phát triển và đảm bảo an toàn thông tin. Phát triển dịch vụ thông tin và truyền thông với công nghệ hiện

đại, độ bao phủ rộng, tốc độ và chất lượng cao... đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân; kinh tế số trở thành nền tảng cốt lõi thúc đẩy kinh tế phát triển mạnh mẽ và xây dựng xã hội an toàn, nhân văn, thịnh vượng; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, bảo đảm công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính;

Hình thành, phát triển trung tâm dữ liệu vùng tại tỉnh BR-VT và hình thành vùng động lực công nghiệp, CNTT, công nghệ số, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Mới đây, Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ban hành ngày 31/5/2023 cũng xác định, giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2050 ngành dịch vụ sẽ là một trong 4 trụ cột phát triển kinh tế của tỉnh BR-VT.

(diendandoanhnghiep.vn)

**CÔNG NGHIỆP
VÀ ĐỜI SỐNG**

**NĂM 2024, THÊM 30 DỰ ÁN
CÔNG NGHIỆP ĐI VÀO VẬN**

HÀNH

Theo Sở Công thương, dự kiến trong năm 2024 có thêm 30 dự án công nghiệp đi vào vận hành. Cụ thể, hiện có 6 dự án đã xây dựng xong nhà xưởng, đang lắp đặt thiết bị, dây chuyền sản xuất, vận hành chạy thử; 19 dự án đang tổ chức thi công xây dựng; 5 dự án đang làm thủ tục cấp phép xây dựng, PCCC, môi trường.

Thời gian tới, Sở Công thương phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình, tiến độ triển khai thủ tục đầu tư, xây dựng để kịp thời hỗ trợ giải quyết các TTHC về thuế, phí; thủ tục thông quan hàng hóa nhập khẩu nguyên, vật liệu, máy móc thiết bị và cấp phép lao động nước ngoài, nhất là các chuyên gia có tay nghề cao nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho DN, nhà đầu tư của các dự án.

Tỉnh cũng định hướng tổ chức lớp đào tạo nghề ngắn hạn và trung hạn; sản giao dịch việc làm nhằm sẵn sàng nhu cầu lao động khi dự án đi vào hoạt động.

Trong năm 2023, có 32 dự án công nghiệp đã vận hành, đóng góp vào sự phục hồi mạnh mẽ của ngành, với giá trị sản xuất công nghiệp trừ dầu khí tăng 9,47%,

vượt chỉ tiêu đề ra. Hiện tỷ lệ lấp đầy của 13 KCN trong tỉnh đạt 66,47%; tỷ lệ này tại 6 CCN đạt 61,06%.

(baobariavungtau.com.vn)

NGHỊ ĐỊNH MỚI CHO PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 32/2024/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. Trong đó, Nghị định quy định nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp (CCN).

Cụ thể, ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm. Nghị định quy định ưu đãi đầu tư đối với: CCN là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.

Việc áp dụng các ưu đãi đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về thuế, pháp luật về tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật quy định các mức ưu đãi khác nhau thì áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Nghị định quy định Ngân sách địa phương (đã bao gồm thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương) cân đối hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài CCN trên địa bàn (ưu tiên hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các cụm đã đi vào hoạt động; hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật chung thiết yếu của CCN tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, CCN phát triển theo hướng liên kết ngành, chuyên ngành, hỗ trợ, sinh thái, bảo tồn nghề truyền thống) theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.



Nhà nước hỗ trợ không quá 30% tổng mức vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Kinh phí hỗ trợ không tính vào tổng mức đầu tư của dự án để tính giá cho thuê lại đất, giá sử dụng hạ tầng đối với các dự án đầu tư trong CCN. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng

kỹ thuật CCN có trách nhiệm quản lý, sửa chữa, vận hành thường xuyên các công trình hạ tầng kỹ thuật được hỗ trợ để phục vụ hoạt động chung của CCN.

UBND cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền, quy định của pháp luật về việc hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn.

Hỗ trợ phát triển CCN. Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí hoạt động phát triển CCN do Bộ Công Thương thực hiện gồm: Điều tra, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp; tổ chức hội nghị, hội thảo, phối hợp xúc tiến đầu tư CCN; thông tin tuyên truyền, in ấn, xuất bản tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp;

Khảo sát, đánh giá, xây dựng chính sách, mô hình quản lý, kinh nghiệm phát triển cụm công nghiệp ở trong và ngoài nước; xây dựng, phổ biến thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, phát triển CCN;

Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí xác định các mô hình phát triển CCN hiệu quả, bảo vệ môi trường; tổ chức hướng dẫn, công nhận đối

với các mô hình phát triển cụm công nghiệp; tổ chức khen thưởng, tổng kết, xây dựng báo cáo định hướng phát triển CCN.

Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí hoạt động phát triển CCN do địa phương thực hiện gồm: Hoạt động phát triển CCN; tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư CCN; điều tra, khảo sát các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào CCN; lập, thẩm định thành lập, mở rộng CCN; lập quy hoạch chi tiết xây dựng CCN; hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến CCN;

Hỗ trợ kinh phí lập dự án đầu tư, chi phí vận chuyển, lắp đặt máy móc, dây chuyền thiết bị cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình trong làng nghề, khu dân cư di dời vào trong CCN, CCN làng nghề. Mức hỗ trợ cụ thể do UBND cấp tỉnh quyết định.

Nghị định nêu rõ kinh phí hoạt động phát triển CCN là nguồn kinh phí sự nghiệp; được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

(congthuong.vn)

**PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

TÀI NGUYÊN NƯỚC THỜI KỲ 2021-2030

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà vừa ký Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 6/2/2024 phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.



Theo Quyết định, quy hoạch nhằm mục đích xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai lập, điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh giai đoạn đến năm 2025 để cụ thể hóa nội dung quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch tài nguyên nước).

Đồng thời cụ thể hóa các nhiệm vụ, chính sách, giải pháp và huy động nguồn lực gắn với trách nhiệm của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong việc triển khai thực hiện quy hoạch, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của Quy hoạch tài nguyên nước đã được phê duyệt hướng tới quản trị ngành nước trên nền tảng công

nghệ số; Đảm bảo sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả quy hoạch tài nguyên nước.

Điều hòa, phân phối, phát triển tài nguyên nước

Quyết định nêu rõ, xây dựng, duy trì vận hành hệ thống thông tin, mô hình toán để hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối nguồn nước trên các lưu vực sông: Bằng Giang - Kỳ Cùng, Hồng - Thái Bình, Mã, Cả, Hương, Vu Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh, Ba, Sê San, Srêpôk, Đồng Nai, Cửu Long theo thời gian thực.

Rà soát, điều chỉnh 11 quy trình vận hành liên hồ chứa lưu vực sông hướng tới điều tiết, vận hành theo thời gian thực.

Nghiên cứu, nâng cao hiệu quả việc điều tiết để tăng khả năng tích trữ nước của các hồ chứa thủy lợi; nghiên cứu các giải pháp trữ lũ, giữ nước ngọt, tích trữ nước nhằm khắc phục tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn;

Thực hiện điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất phục vụ cấp nước sinh hoạt ở các vùng thường xuyên bị xâm nhập mặn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, vùng khan hiếm nước, vùng có điều kiện kinh tế -

xã hội đặc biệt khó khăn;

Xây dựng giải pháp chủ động nguồn nước cho các vùng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, vùng sâu, vùng xa và các hải đảo.

Nâng cao hiệu quả sử dụng nước

Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi, công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước để nâng cao hiệu quả sử dụng nước;

Lập, rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi và công trình thủy lợi khác;

Thực hiện các giải pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, giảm tỷ lệ thất thoát trong các hệ thống cấp nước đô thị và nông thôn; thực hiện Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả;

Bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước, tác hại do nước gây ra. Kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước trên các lưu vực sông, hệ thống thủy lợi phù hợp chức năng nguồn nước, mục tiêu chất lượng nước và dòng chảy tối thiểu; Xây dựng và thực hiện đề án thí điểm cải thiện, phục hồi nguồn

nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm sông Nhuê - Đáy.

Thực hiện các phương án điều hòa, phân phối, bảo vệ nguồn nước theo quy định

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan lập, rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành các hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn theo thẩm quyền, bảo đảm sử dụng nguồn nước hiệu quả, tổng hợp, đa mục tiêu, đảm bảo các nguyên tắc điều hòa, phân phối tài nguyên nước và thực hiện các phương án điều hòa, phân phối, bảo vệ nguồn nước theo quy định của pháp luật;

Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh/thành phố theo chức năng, thẩm quyền;

Xây dựng kế hoạch, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp chủ động phân bổ ngân sách địa phương hằng năm và trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thuộc quy hoạch

thuộc trách nhiệm thực hiện của địa phương theo quy định của pháp luật.

Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (vốn đầu tư công và chi thường xuyên) và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước. Khuyến khích nguồn vốn xã hội hóa cho truyền thông, giáo dục về tài nguyên nước; duy trì hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên nước và giám sát tài nguyên nước quốc gia; cải thiện, phục hồi đối với các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái; vận hành hệ thống thông tin, hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối nguồn nước trên các lưu vực sông và quy trình vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực.

(TH)

NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG NÔNG NGHIỆP

Chiều 3/1, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự và chủ trì hội nghị tổng kết năm 2023 và

triển khai kế hoạch năm 2024 ngành NN-PTNT. Hội nghị được tổ chức trực tiếp và trực tuyến đến 63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Ông Nguyễn Công Vinh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì tại điểm cầu Bà Rịa - Vũng Tàu.



Thủ tướng Phạm Minh Chính tham quan các sản phẩm nông nghiệp

Năm 2023, tăng trưởng ngành nông nghiệp đạt 3,83%, cao nhất trong nhiều năm gần đây, đóng góp lớn vào mức tăng trưởng 5,05% của nền kinh tế. Cả nước có 6.370 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM); trong đó, 1.612 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 256 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 11.056 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên (tăng 2.189 sản phẩm) với 5.724 chủ thể tham gia; gần 20.500 HTX nông nghiệp và 19.660 trang trại.

Tại Bà Rịa-Vũng Tàu, năm 2023, tổng giá trị sản xuất toàn ngành nông, lâm, ngư nghiệp đạt 20.301 tỷ đồng, tăng 4,05% so với năm 2022; 47/47 xã đã đạt chuẩn NTM; 31/47 xã đạt chuẩn NTM nâng cao;

6/8 đơn vị cấp huyện đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn NTM. Huyện Long Điền và huyện Đất Đỏ có 100% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao và đã hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện NTM nâng cao. Tỉnh đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận 2 huyện này đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023. 117 sản phẩm nông nghiệp của 68 chủ thể đã được công nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết, kết thúc năm 2023, kinh tế cả nước đã vượt “con gió ngược” để thu được những kết quả tích cực, trong đó có đóng góp quan trọng của ngành nông nghiệp. Đặc biệt, trong điều kiện khó khăn về an ninh lương thực hiện nay, Việt Nam vẫn thực hiện trách nhiệm với cộng đồng quốc tế trong việc bảo đảm an ninh lương thực.

Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh, các bộ, ngành, địa phương, cần quyết liệt, khắc phục mọi khó khăn để đạt được các mục tiêu đề ra trong năm 2024. Trong đó, tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thực

hiện các luật, chiến lược, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành có liên quan đến nông nghiệp.

Chủ động đề xuất với lãnh đạo Chính phủ, bộ, ngành, kịp thời tháo gỡ khó khăn; thúc đẩy chuyển đổi tư duy nông nghiệp theo hướng nông nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp; nâng cao trình độ, chuyên môn cho nông dân; phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua tháo gỡ rào cản, nút thắt cơ chế, chính sách, gắn với chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn, tăng cường giao dịch qua các sàn giao dịch thương mại điện tử và đa dạng hóa sản phẩm, định hướng kế hoạch sản xuất phù hợp với thị trường; bảo đảm nguồn cung phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu; đẩy mạnh xây dựng chương trình OCOP, qua đó tiếp tục khẳng định giá trị, thương hiệu của quốc gia...

(baobariavungtau.com.vn)

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NGÀNH CHĂN NUÔI

Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang đã ký ban hành Quyết định số 1742/QĐ-TTg phê duyệt Đề án ưu tiên "Đẩy mạnh hoạt động Khoa

học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030" (Đề án).

Mục tiêu chung của Đề án nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Đề án đặt mục tiêu cụ thể áp dụng khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực:

- Chọn tạo giống vật nuôi chủ lực công nghệ cao đáp ứng được 95% nhu cầu giống lợn, 85 - 90% nhu cầu giống gia cầm, 100% nhu cầu giống thủy cầm, 70% giống bò thịt.

- Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi: Chuyên giao công nghệ sản xuất các loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung, phụ gia, đáp ứng khoảng 20- 35% nhu cầu; Khai thác hiệu quả nguồn phụ phẩm công - nông nghiệp - thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện môi trường.

- Chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi: Chuyên giao công nghệ sản xuất trang thiết bị chuồng trại đáp ứng 80% nhu cầu đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi bền vững;

- Chế biến các sản phẩm chăn nuôi như thịt, trứng, sữa, mật ong

và các sản phẩm giết mổ: Chuyên giao công nghệ đảm bảo 50-55% cơ sở chế biến thịt quy mô công nghiệp và 90% cơ sở chế biến trứng quy mô công nghiệp đạt trình độ công nghệ tiên tiến vào năm 2030, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa và hướng tới xuất khẩu.

Đầu tư nâng cấp một số phòng Thí nghiệm ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực chăn nuôi ngang tầm khu vực

Một trong những nhiệm vụ và giải pháp Đề án đặt ra là nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường năng lực nghiên cứu cho một số cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm công nghệ cao lĩnh vực chăn nuôi theo hướng chuyên sâu, hiện đại, đồng bộ ngang tầm trình độ trong khu vực và quốc tế.

Ưu tiên đầu tư nâng cấp một số cơ sở nghiên cứu tại 3 vùng Bắc - Trung - Nam để khảo kiểm nghiệm, kiểm định giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và sản phẩm chăn nuôi. Đầu tư nâng cấp một số phòng Thí nghiệm ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực chăn nuôi ngang tầm khu vực.

Phát huy tối đa nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, huy động nguồn đầu tư từ doanh nghiệp, khu

vực tư nhân và nguồn vốn nước ngoài cho đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ lĩnh vực chăn nuôi.

Nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực bằng công nghệ cao để chuyển giao cho các cơ sở sản xuất giống vật nuôi trong nước

Một nhiệm vụ khác của Đề án là nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực bằng công nghệ cao để chuyển giao cho các cơ sở sản xuất giống vật nuôi trong nước. Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực chọn tạo giống vật nuôi.

Nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, ưu tiên chọn lọc đàn hạt nhân để nâng cao chất lượng hệ thống giống.

Nghiên cứu công nghệ sản xuất các loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung, phụ gia, phụ phẩm công - nông nghiệp và thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện môi trường.

Nghiên cứu sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung, chế phẩm sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thay thế

kháng sinh trong chăn nuôi. Các nguồn đạm thay thế cho sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất, tăng hiệu quả và giảm thiểu ô nhiễm môi trường: đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi bền vững...

(chinhphu.vn)

NĂM 2025, PHÂN ĐÁU ÍT NHẤT 30% HỢP TÁC XÃ THAM GIA CHUỖI LIÊN KẾT

Đây là mục tiêu mà Bà Rịa-Vũng Tàu đặt ra tại Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP của Chính phủ về phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới do UBND tỉnh mới ban hành.

Theo đó, đến năm 2025, toàn tỉnh phấn đấu có số HTX nông nghiệp hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 60% trở lên. Trong đó có ít nhất 30% HTX nông nghiệp tham gia chuỗi liên kết; xây dựng tối thiểu 5 mô hình HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu có trên 30% HTX nông nghiệp

ứng dụng công nghệ cao, áp dụng biện pháp thực hành nông nghiệp tốt, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức...

Đồng thời, hình thành mạng lưới khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng, các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia tư vấn, hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp.

(baobariavungtau.com.vn)

NÔNG DÂN PHÁN KHỞI VÀO VỤ THU HOẠCH HỒ TIÊU

Từ đầu năm 2024 đến nay, giá hồ tiêu trên thị trường có nhiều khởi sắc. Những ngày trước và sau Tết Nguyên đán, nông dân trong tỉnh tất bật bước vào vụ thu hoạch với tâm trạng phấn khởi.

Nông dân tranh thủ hái tiêu

Trong 5 ngày Tết, nông dân Trịnh Văn Tiên, ở xã Hòa Hiệp (huyện Xuyên Mộc) tất bật thuê nhân công, để sáng mùng 6 kịp thu hái hơn 8 sào hồ tiêu. Thời gian qua, ông Tiên đã chọn phương pháp sản xuất theo hướng hữu cơ, tận dụng phế phẩm nông nghiệp làm phân bón để giảm bớt chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm hồ tiêu.

“Vườn tiêu của gia đình năm nay dự kiến cho thu hoạch hơn 2 tấn,

năng suất giảm gần 1 tấn so với những năm trước do canh tác theo hướng hữu cơ, hạn chế sử dụng các loại phân bón vô cơ và thuốc BVTV. Những ngày qua, nghe thông tin thị trường giá hồ tiêu có chiều hướng tăng nên nông dân chúng tôi hết sức phấn khởi. Với giá bán trên dưới 90.000 đồng/kg, người trồng tiêu đã có lãi”, ông Tiên cho hay.

Còn nông dân Bùi Thanh Hùng, ở xã Nghĩa Thành (huyện Châu Đức) đã thu hoạch tiêu trước Tết Nguyên đán cả tuần lễ. Sau 3 ngày vui Xuân đón Tết, từ sáng mùng 4, gia đình ông tiếp tục ra vườn hái tiêu. Chỉ tay vào vườn tiêu xanh tốt, ông Hùng cho biết, 3 năm năm qua, do giá tiêu thấp nên ông chỉ sử dụng các loại phân hữu cơ để bón cho cây tiêu nên giữ được độ tơi xốp cho đất, cây tiêu phát triển.

Cũng theo ông Hùng, năm nay, 6 sào tiêu của ông cho thu hoạch hơn 1 tấn, năng suất giảm gần 1 tấn so với vụ tiêu năm trước, do những tháng cuối năm 2023, thời tiết nắng mưa bất thường, ảnh hưởng đến việc nuôi trái của cây tiêu.

Kỳ vọng hồ tiêu tăng giá

Theo thông tin thị trường, giá hồ tiêu trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang đạt mức 84.000

đồng/kg. Tiêu khô đạt chất lượng, hạt chắc được cộng thêm điểm, giá bán có thể gần 90.000 đồng/kg. Đây là mức giá cao trong nhiều năm qua, nên nông dân phân khởi vào vụ thu hoạch hồ tiêu niên vụ mới.

Năm nay, tuy năng suất giảm song nông dân vẫn vui mừng vì giá hồ tiêu đang tiếp tục giữ đà tăng trong những ngày đầu Tết Nguyên đán 2024.

Ông Lâm Ngọc Nhâm, Chủ tịch Hiệp hội hồ tiêu Bà Rịa-Vũng Tàu cho biết, năm nay, ngoài sản phẩm hồ tiêu hữu cơ, tiêu sản xuất truyền thống của người dân cũng rất hút hàng do diện tích cánh tác dần thu hẹp để thay thế các loại cây trồng khác. “Giá tiêu đang lấy lại đà tăng ngay từ đầu năm 2024. Đà tăng giá tiêu đã rõ, song tăng bao nhiêu, tăng đến mức nào còn phụ thuộc từng giai đoạn và các yếu tố. Đây là tín hiệu tốt, vụ thu hoạch hồ tiêu năm nay hy vọng sẽ mang lại thu nhập cao cho nông dân”, ông Nhâm cho biết thêm.

(baobariavungtau.com.vn)

TRỒNG NẤM RƠM HỮU CƠ TRONG NHÀ MÀNG CHO HIỆU QUẢ CAO

Nấm bắt được nhu cầu tiêu thụ

các loại nấm ăn, anh Nguyễn Kim Ngọc (SN 1988), ở thôn 2, xã Bình Trung (huyện Châu Đức) quyết định khởi nghiệp với mô hình trồng nấm rơm hữu cơ trong nhà màng.

Tốt nghiệp ngành hóa dầu, nhưng anh Ngọc lại mê làm nông nghiệp. Qua thời gian tìm hiểu, năm bắt thị trường tiêu thụ, năm 2023, anh Ngọc quyết định dồn vốn đầu tư 22 nhà màng trồng nấm rơm, trên diện tích khoảng 4.000m² theo phương pháp hữu cơ.

Anh Ngọc cho biết, để nấm phát triển tốt thì nhà màng phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm soát các thông số như: ánh sáng, nhiệt độ, không khí, độ ẩm... “Trồng nấm trong nhà màng đòi hỏi nông dân phải sử dụng các kỹ thuật như: muốn tăng nhiệt độ thì sử dụng hệ thống sưởi, còn khi thời tiết nắng nóng thì dùng hệ thống phun sương để hạ nhiệt độ. Nhờ đó, người trồng nấm có thể kiểm soát được nhiệt độ, độ ẩm trong nhà nấm. Tuy nhiên, chi phí đầu tư xây dựng nhà trồng nấm khép kín cũng khá cao”, anh Ngọc chia sẻ.

Điểm đặc biệt của mô hình này là nấm trồng trên giàn thép phân thành nhiều tầng, nên tiết kiệm diện tích đất sản xuất. Giá thể trồng nấm dùng nguyên liệu chủ

yếu là phế phẩm từ thân cây bông vải, rơm, cây bắp xay nhuyễn, nhanh mục, dinh dưỡng cao, chi phí rẻ, thời gian từ khi làm đất trồng đến khi thu hoạch là 15 ngày.

Cũng theo anh Ngọc, trồng nấm trong nhà màng không cần sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, cho sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Nhờ đó, đầu ra của sản phẩm cũng được bảo đảm. Nấm thành phẩm không to và bắt mắt như trồng bên ngoài, nhưng bù lại là nấm sạch nên người tiêu dùng rất ưa chuộng. Nấm rơm hiện được bán cho thương lái trong tỉnh với giá từ 70 ngàn đồng/kg, bán lẻ cho người tiêu dùng từ 100 ngàn đồng/kg.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, anh Ngọc còn hỗ trợ, hướng dẫn bà con nông dân trên địa bàn huyện kỹ thuật trồng, thu hoạch nấm rơm trong nhà màng, góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Anh Ngọc đang dự kiến đầu tư khoảng 1 tỷ đồng lắp đặt hệ thống sây thăng hoa, giúp nâng cao giá trị nông sản, nấm rơm khô sẽ cung cấp cho thị trường TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh.

Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Châu Đức Thân Xuân Động nhận xét, mô hình trồng nấm rơm

trong nhà màng của anh Nguyễn Kim Ngọc là mô hình sản xuất mới, tận dụng được các loại phế phẩm nông nghiệp, hiệu quả kinh tế bước đầu khả quan. Thời gian tới, Hội sẽ đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tính hiệu quả của mô hình, đồng thời vận động và hỗ trợ nông dân nhân rộng mô hình, nhất là đối với các hộ có ít đất canh tác, qua đó giúp bà con tăng thu nhập.

(baobariavungtau.com.vn)

KHỞI NGHIỆP BẰNG RAU THỦY CANH VIỆT GAP

Ngày nay, khi lựa chọn thực phẩm cho gia đình, mọi người có xu hướng đặt tiêu chí an toàn, sức khỏe lên hàng đầu. Hiểu được điều đó, anh Lưu Văn Hùng, ở ấp 3, xã Hòa Hội (huyện Xuyên Mộc) đã chọn mô hình trồng rau thủy canh để đáp ứng nhu cầu đó.

Với 2.000m² nhà màng, anh Lưu Văn Hùng đã đầu tư gần 2 tỷ đồng lắp đặt hệ thống máng trồng cây, bồn chứa dinh dưỡng ứng dụng hệ thống thủy canh hồi lưu và phun sương theo công nghệ Israel; có hệ thống quạt gió hoàn toàn tự động...

Tại vườn rau thủy canh Trà Long Viên, anh Hùng đang trồng các loại rau như: cải thìa, cải bẹ xanh,

cải bẹ dún, cải ngọt Nhật Sika và xà lách. Rau ở đây được canh tác theo quy trình VietGAP.



Anh Lưu Văn Hùng (trái) giới thiệu với khách tham quan về mô hình trồng rau thủy canh

Nhờ gối vụ và tuần hoàn liên tục việc trồng mới ngay sau khi thu hoạch, nên sản lượng luôn bảo đảm nối tiếp nhau. Mỗi ngày, vườn rau nhà anh Hùng cho thu hoạch khoảng 200kg rau ăn lá, cung cấp chủ yếu cho khách hàng tại Vũng Tàu và TP.Hồ Chí Minh. Giá bán dao động từ 25.000 - 30.000 đồng/kg.

Với những ưu điểm vượt trội, mô hình trồng rau thủy canh dần trở thành lựa chọn hàng đầu cho người tiêu dùng. Hơn thế nữa, anh Hùng còn hướng tới mô hình du lịch nông nghiệp, mở cửa phục vụ khách tham quan và mua sản phẩm.

"Sắp tới, tôi trồng thêm các loại cây cho trái như cà chua, dưa hấu xung quanh vườn để vừa phục vụ khách tham quan và có nguồn trái

cây sạch phục vụ người dân".

Ông Lê Văn Trung, Chủ tịch Hội Nông dân xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc cho biết, trên địa bàn xã Hòa Hội có 1 mô hình trồng rau thủy canh, đáp ứng nhu cầu thị trường cần sản phẩm sạch, an toàn. Hội Nông dân xã khuyến khích các doanh nghiệp, HTX và hội viên nông dân đầu tư sản xuất sạch, bảo đảm các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP.

(baobariavungtau.com.vn)

NÔNG DÂN HÀO HỨNG LÀM NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN

Trong bối cảnh giá vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi tăng cao, nông nghiệp tuần hoàn là giải pháp nhằm giảm chi phí, giảm ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi. Trang trại sản xuất tổng hợp rộng hơn 3ha của gia đình anh Trần Danh Giáp ở thôn Đông Lý Nam, xã Cẩm Bình (Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh) là một trong những điển hình.

Dẫn chúng tôi tham quan những bãi cỏ xanh ngắt bên bờ ao, anh Giáp phấn khởi chia sẻ: "Năm 2017, gia đình tôi bắt đầu đầu tư phát triển trang trại. Tuy nhiên, do chưa có nhiều kinh nghiệm và thiếu vốn nên chủ yếu sản xuất quy mô nhỏ. Sau khi tìm hiểu qua các

kênh thông tin, tôi quyết tâm đa dạng hóa loại hình chăn nuôi, phát triển theo hướng trang trại tổng hợp khép kín. Đến nay, trang trại đã đi vào ổn định và có hiệu quả, đem lại thu nhập hơn 1 tỷ đồng mỗi năm”.

Trước đó, biết được giống bò lai là đối tượng nuôi có lãi cao, lại nhẹ công chăm sóc nên anh Giáp đã lựa chọn nuôi. Từ 5 con bò nái Zebu sinh sản ban đầu, đến nay tổng đàn bò của gia đình anh đã có 16 con, trong đó có 9 con cái sinh sản, mỗi năm cho thu nhập trên 200 triệu đồng từ bán con giống.

Đề có nguồn thức ăn ổn định cho bò mà không tốn kém, anh đã tận dụng hơn 2.000m² đất xung quanh các ao để trồng cỏ VA06, vừa che mát cho ao, vừa làm thức ăn cho bò. Toàn bộ chất thải chăn nuôi được anh thu gom, ủ men vi sinh trong 2 đến 3 ngày, sau đó dùng để nuôi giun quế làm thức ăn cho cá, ốc, ếch. Phân hữu cơ sinh học thải ra từ giun quế được dùng để bón cỏ, cây ăn quả. Nguồn cỏ sau đó lại làm thức ăn cho bò.

Chăn nuôi theo hình thức hữu cơ tuần hoàn này giúp anh tận dụng tối đa chất thải, không tốn nhiều chi phí mua thức ăn, vừa nâng cao hiệu quả sản xuất vừa góp phần

bảo vệ môi trường. Do vậy khi giá cả thị trường biến động, trang trại của gia đình anh Giáp vẫn không bị ảnh hưởng nhiều...

Trang trại hơn 35ha của Hợp tác xã nông nghiệp Gia Phúc tại thôn Đất Đỏ, xã Thường Nga (huyện Can Lộc, Hà Tĩnh) trồng hơn 5.000 gốc bưởi và hơn 3.500 gốc cam chanh theo hướng hữu cơ. Anh Lê Văn Hải, Giám đốc HTX nông nghiệp Gia Phúc cho biết: "Tận dụng lượng chất thải của 1.200 con lợn nái, chúng tôi đã ủ nuôi giun quế để lấy phân phục vụ bón cho vườn cam, bưởi hữu cơ. Chất thải giun quế thải ra là loại phân hữu cơ vi sinh tự nhiên, giàu dinh dưỡng và hệ vi sinh vật phong phú, phù hợp với tất cả các loại cây trồng”.

Từ thực tế sản xuất, có thể nói nuôi giun quế là một trong những mô hình mang lại "hiệu quả kép". Đây là mô hình chăn nuôi khép kín vừa giải quyết được ô nhiễm môi trường do chất thải chăn nuôi, vừa tạo ra nguồn thức ăn có giá trị dinh dưỡng cao cho vật nuôi, đem lại giá trị kinh tế không nhỏ cho người chăn nuôi. Phân giun quế được xem là nguồn phân hữu cơ rất có lợi cho cây trồng và đất. Điều này rất phù hợp với xu hướng phát triển nông nghiệp theo hướng hữu

cơ, tuần hoàn, sinh thái, bền vững hiện nay.

Nông nghiệp tuần hoàn nói chung và chăn nuôi tuần hoàn nói riêng là hướng đi bền vững trong định hướng phát triển chăn nuôi được các cấp, ngành chuyên môn và người dân tại Hà Tĩnh tích cực áp dụng.

Tại huyện Thạch Hà, với sự tiếp sức của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hà Tĩnh, mô hình chăn nuôi lợn theo hướng tuần hoàn, đạt tiêu chuẩn VietGAP được triển khai với quy mô 50 con tại hộ anh Hoàng Văn Thái (thôn Kỳ Sơn, xã Thạch Đài). Nhờ áp dụng phương pháp chăn nuôi trên nền đệm lót sinh học, sử dụng nguồn thức ăn an toàn, không sử dụng kháng sinh, hormone tăng trưởng, hóa chất bảo quản và các chất cấm nên lợn phát triển tốt, giảm ô nhiễm môi trường.

Sau 4 tháng nuôi, lợn đạt trọng lượng 90 - 95kg/con, giá bán từ 59 - 60 ngàn đồng/kg, cao hơn giá lợn nuôi truyền thống từ 4 - 5 ngàn đồng/kg. Mô hình không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế cao mà còn tạo ra sản phẩm thịt chất lượng, an toàn cho người tiêu dùng. “Nuôi lợn theo hướng tuần hoàn giúp giảm ô nhiễm môi trường, phân lợn thải ra trên nền đệm lót được

chúng tôi sử dụng ủ để bón cho cây trồng, giúp giảm chi phí trong sản xuất”.

(nongnghiep.vn)

NUÔI TÔM CÔNG NGHỆ TUẦN HOÀN, KHÔNG LÔ DỊCH BỆNH

Trong lĩnh vực thủy sản, thời gian qua, nhiều mô hình công nghệ tuần hoàn cũng được người nuôi chú trọng áp dụng. Mô hình nuôi tôm thâm canh 3 giai đoạn ứng dụng công nghệ vi sinh và lọc nước tuần hoàn của anh Dương Quốc Khánh tại xã Thạch Hạ (TP Hà Tĩnh) là một điển hình. Mặc dù thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp trong nuôi trồng thủy sản, anh Khánh vẫn thành công với năng suất tôm đạt hơn 10 tấn/ha, lợi nhuận trên 600 triệu đồng/vụ nuôi.

Mô hình nuôi tôm 3 giai đoạn gồm 1 giai đoạn ương dưỡng, 2 giai đoạn nuôi. Theo đó, hệ thống ao nuôi được thiết kế 3 ao gồm ao ương, ao nuôi giai đoạn 1 và ao nuôi giai đoạn 2. Các ao có diện tích 1.500 - 1.800m², hình tròn hoặc vuông bằng khung sắt mạ kẽm để chống gỉ, lót bạt HDPE xung quanh. Người nuôi sử dụng công nghệ vi sinh, diệt khuẩn và tảo để làm sạch môi trường cho ao.

Mô hình cũng áp dụng công nghệ lọc nước tuần hoàn (RAS) - một trong những công nghệ nuôi tôm hiện đại tại Việt Nam hiện nay. Nước sau khi được xả từ ao nuôi và ao lắng lọc rộng khoảng 35m² sẽ được xử lý và loại bỏ hoàn toàn phân, tạp chất rồi tiếp tục cung cấp lại cho ao nuôi qua các đường ống, trở thành một hệ thống tuần hoàn.

Anh Khánh cho biết: “Ưu điểm của hệ thống này là tiết kiệm nước, giảm thiểu dịch bệnh, tỷ lệ tôm sống cao (đạt trên 85%), có thể nuôi nhiều vụ trong năm (2 - 3 vụ), năng suất cao gấp nhiều lần nuôi bình thường, chất lượng tôm nuôi được đảm bảo và không gây ô nhiễm môi trường nhờ xử lý triệt để phân, tạp chất, vi khuẩn trong nước”.

Ông Nguyễn Hữu Ngọc, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh cho biết: Hiện nay, sản xuất nông nghiệp đang đứng trước những thách thức lớn về ô nhiễm môi trường, trong đó chất thải trong chăn nuôi và những phụ phẩm nông nghiệp chưa được tận dụng, tái sử dụng dẫn đến lãng phí rất lớn.

Điều này đặt ra vấn đề phải tìm giải pháp để phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn, hướng đến nền nông

nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người dân và môi trường.

(nongnghiep.vn)

SỨC KHỎE CHO MỌI NGƯỜI

NĂM 2030, VIỆT NAM SẼ LOẠI TRỪ BỆNH SỐT RÉT

Vừa qua, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Bộ Y tế tổ chức lễ kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam, bà Nguyễn Thị Liên Hương, Thứ trưởng Bộ Y tế, cho biết, công tác phòng chống sốt rét của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương đã góp phần làm giảm sâu cả 3 tiêu chí là số mắc, số tử vong, số vụ dịch.

Thứ trưởng Bộ Y tế nhận định, thời gian qua, Viện đã phát triển vững mạnh ở tất cả lĩnh vực như nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực y tế, công tác khám chữa bệnh và triển khai các chương trình y tế dự phòng, cung cấp các dịch vụ y tế dự phòng cho xã hội. Nổi bật nhất là kết quả phòng chống và loại trừ sốt rét ở Việt Nam.

Đến năm 2023 đã có 46 tỉnh được công nhận loại trừ sốt rét. Việt Nam tự tin thực hiện mục tiêu

loại trừ bệnh sốt rét vào năm 2030.

Để công tác phòng chống và loại trừ sốt rét, các bệnh do côn trùng, ký sinh trùng và để đạt được các mục tiêu năm 2024, Thứ trưởng Bộ Y tế đề nghị Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, tinh thần đoàn kết, quán triệt phương châm “việc gì có lợi cho dân, ta phải làm hết sức”, quyết tâm vượt khó, phát huy sáng tạo để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, đảm bảo loại trừ bệnh sốt rét vào năm 2030.

Đồng thời, Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Liên Hương yêu cầu các Vụ, Cục liên quan của Bộ Y tế khẩn trương tham mưu giải quyết các đề xuất của Viện, tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị và địa phương để thực hiện hiệu quả chương trình phòng chống và loại trừ sốt rét, bệnh về ký sinh trùng và côn trùng.

(plo.vn)

**TỰ HÀO HÀNG VIỆT
TINH HOA HÀNG VIỆT**

**PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM
OCOP TỪ THẾ MẠNH NÔNG
NGHIỆP**

Năm 2023, toàn tỉnh có 22 sản phẩm của 14 chủ thể tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm theo chương trình Môi xã một sản phẩm (OCOP) cấp tỉnh. Đây là tiền đề quan trọng để Bà Rịa-Vũng Tàu hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 có ít nhất 150 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên.



Đa dạng sản phẩm từ nông nghiệp

Trong 22 sản phẩm được Sở NN-PTNT đề nghị UBND tỉnh phê duyệt kết quả đánh giá, chấm điểm và cấp giấy chứng nhận đạt OCOP 4 sao năm 2023, lĩnh vực nông nghiệp có 12 sản phẩm.

Ông Nguyễn Huy Thành, Giám đốc Công ty TNHH Thanh Thanh Solar Energy (xã Bình Ba, huyện Châu Đức) cho biết, công ty có 2 sản phẩm là khô nấm bào ngư 1 nắng và bào tử linh chi tham gia đánh giá, phân hạng OCOP cấp tỉnh. “Từ nguồn nguyên liệu dồi

dào tại địa phương, công ty đã không ngừng đầu tư về cơ sở vật chất, con người... vận hành theo mô hình chuỗi giá trị nông nghiệp xanh khép kín, để cho ra những sản phẩm chất lượng, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng, góp phần phát triển bền vững kinh tế nông nghiệp”, ông Thành cho biết thêm.

Trong khi đó, tận dụng nguồn nguyên liệu dồi dào là hồ tiêu, công ty CP Nông nghiệp - Thương mại - Du lịch Bàu Mây (xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc) đã chế biến thành nhiều loại sản phẩm như tiêu sữa, tiêu một nắng, tiêu không hạt, vươn tầm khỏi mảnh vườn nhỏ để có mặt tại nhiều siêu thị trong và ngoài nước. Còn củ khoai mài (hay còn gọi là hoài sơn) lại được chế biến thành bột hoài sơn, sữa hoài sơn, bánh hoài sơn, cà phê hoài sơn... Tất cả đều được đóng gói bao bì mẫu mã bắt mắt, có thương hiệu, có mã vạch truy xuất nguồn gốc. Đến nay, DN Bàu Mây đã 7 sản phẩm chế biến từ hạt tiêu và củ hoài sơn được công nhận OCOP từ 4 - 5 sao.

Quảng bá, liên kết tiêu thụ sản phẩm

Xuyên Mộc - một trong những địa phương đa dạng hệ sinh thái biển, núi rừng, được xem là những

lợi thế để có thể tạo ra sản phẩm đa dạng từ nông nghiệp, nông thôn gắn với đặc trưng của vùng, miền. Chủ tịch Hội Nông dân huyện Xuyên Mộc Dương Tấn Linh cho biết, tính đến cuối năm 2023, toàn huyện đã có 16 sản phẩm đạt OCOP 4 sao, 10 sản phẩm đạt OCOP 3 sao và hơn 30 sản phẩm đặc trưng.

Thời gian qua, Hội Nông dân huyện đã phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, triển khai các mô hình sản xuất nông sản an toàn. Đồng thời tạo điều kiện, hỗ trợ bà con trong khâu quảng bá, xúc tiến thương mại và tiêu thụ qua các kênh trực tiếp và trực tuyến nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm của địa phương.

Là một trong những địa phương có năng lực sản xuất nông nghiệp lớn của tỉnh, huyện Châu Đức xác định phát triển sản phẩm OCOP gắn với chuỗi liên kết trong cung ứng, sản xuất và tiêu thụ để gia tăng giá trị, đáp ứng tiêu chuẩn và nhu cầu thị trường.

“Tuy nhiên, tỉnh cần tiếp tục có những chính sách hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn cho sản phẩm; công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATVSTP; thiết kế bao bì, nhãn

mác... thì sản phẩm OCOP và nông sản của địa phương mới dễ dàng tiếp cận và đến gần hơn với người tiêu dùng”, ông Đỗ Chí Khôi, Trưởng Phòng NN-PTNT huyện Châu Đức cho biết.

(baobariavungtau.com.vn)

TRƯNG BÀY, GIỚI THIỆU NÔNG SẢN ĐẶC TRƯNG VÀ SẢN PHẨM OCOP

Vừa qua, Hội Nông dân huyện Xuyên Mộc phối hợp với Phòng NN-PTNT huyện, Hội làm vườn tổ chức Hội thi trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của huyện.

Tham dự hội thi có 13 gian hàng đến từ Hội Nông dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Các đơn vị trưng bày, giới thiệu những sản phẩm nông, lâm, thủy sản đặc trưng của địa phương; sản phẩm có logo giới thiệu tên, địa chỉ sản xuất (mã QR), giấy chứng nhận chất lượng, chứng nhận OCOP... có khả năng kết nối với DN để tìm đầu ra cho nông dân.

Xuyên Mộc hiện có 26 sản phẩm OCOP được công nhận đạt chuẩn 4, 3 sao; hơn 30 sản phẩm đặc trưng. Đây là hoạt động nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của

huyện đến với khách du lịch, kết nối tiêu thụ nông sản...

(baobariavungtau.com.vn)

CÔNG NHẬN 22 SẢN PHẨM OCOP 4 SAO CẤP TỈNH

UBND tỉnh vừa có quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình môi trường xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023 cho 22 sản phẩm hạng 4 sao.

Các chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP được chứng nhận sẽ được phép sử dụng nhãn hiệu chứng nhận, biểu trưng “OCOP”, in, dán biểu trưng và thứ hạng sao được công nhận lên bao bì sản phẩm theo quy định; có trách nhiệm tổ chức quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm theo Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; tiếp tục đầu tư hoàn thiện, cải tiến mẫu mã, bao bì, nâng cao chất lượng sản phẩm để tham gia đánh giá ở thứ hạng cao hơn; mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh, chú trọng việc liên kết theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả và đảm bảo tính bền vững.

(baobariavungtau.com.vn)

BÀ RIỆT - VŨNG TÀU: HỖ TRỢ CHỦ THỂ XÂY DỰNG

THƯƠNG HIỆU SẢN PHẨM OCOP

Để thúc đẩy Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), ngành chức năng và các địa phương trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tích cực triển khai, hỗ trợ các chủ thể xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm thông qua việc thành lập các cửa hàng, nhà trưng bày sản phẩm OCOP. Các hoạt động này đã trở thành cầu nối thúc đẩy sự hợp tác giữa nhà sản xuất, nhà phân phối và người tiêu dùng.



Khách tham quan, mua sắm sản phẩm tại điểm trưng bày, bán sản phẩm OCOP tại ấp Suối Lúp, xã Bình Ba, huyện Châu Đức

Huyện Châu Đức hiện có 31 sản phẩm OCOP được chứng nhận từ 3-4 sao. Để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông sản thế mạnh, huyện Châu Đức đã tổ chức Hội chợ nông sản huyện năm 2023.

Từ đầu năm đến nay, huyện Châu Đức đã khai trương 3 điểm giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP, đặc sản, tại ấp Suối Lúp, xã Bình

Ba; Xã Suối Rao và Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện, với 49 sản phẩm của 19 chủ thể; trong đó có 31 sản phẩm OCOP cùng các sản phẩm đặc sản có tiềm năng phát triển của huyện Châu Đức đã được trưng bày, qua đó giúp các chủ thể quảng bá sản phẩm, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường.

Anh Trần Tài, Giám đốc điều hành Công ty Trách nhiệm hữu hạn nắm sinh học Việt Nam cho biết, được chứng nhận sản phẩm OCOP, lại được UBND huyện hỗ trợ các điểm trưng bày, bán sản phẩm tại các điểm, khách hàng sẽ càng tin tưởng vào sản phẩm của doanh nghiệp hơn, khi đã được khách hàng tin dùng sản phẩm thì khả năng phát triển thị trường, quảng cáo sản phẩm của doanh nghiệp sẽ được lan tỏa hơn.

Ông Đỗ Chí Khởi, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Châu Đức chia sẻ, ngoài việc đưa sản phẩm OCOP tới các điểm giới thiệu và bán sản phẩm này, huyện đã tổ chức xúc tiến thương mại cho các chủ thể đi các nơi để giới thiệu không những giới thiệu tới người dân Bà Rịa-Vũng Tàu mà cả khách du lịch trong và ngoài nước biết đến sản

phẩm đặc sản huyện Châu Đức.

Ông Nguyễn Tấn Bản, Chủ tịch UBND huyện Châu Đức cho biết, ngoài phát triển công nghiệp đô thị, nông nghiệp vẫn là thế mạnh của huyện Châu Đức. Vì vậy, huyện tập trung phát triển nông nghiệp; trong đó có việc xây dựng các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương. Việc xây dựng các điểm giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP của huyện nhằm tạo cơ hội giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của địa phương đến người dân và du khách; nâng cao giá trị sản phẩm trên thị trường và góp phần giúp người dân nâng cao thu nhập, đời sống. Ông Bản cũng mong rằng các đơn vị liên quan cùng nông dân tiếp tục phát triển thêm các sản phẩm OCOP mới để có thể khai thác hết tiềm năng của địa phương; tăng cường quảng bá, tuyên truyền để đưa các sản phẩm của Châu Đức vươn lên tầm cao mới.

Tại huyện Long Điền, 20 sản phẩm; trong đó, 7 sản phẩm OCOP từ 4 sao trở lên và 13 sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của huyện cũng được quảng bá hình ảnh, thương hiệu tại “Nhà giới thiệu và trưng bày sản phẩm

OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu”, trong khuôn viên Trung tâm Văn hóa-Thông tin và Thể thao huyện tại thị trấn Long Điền.

Ngoài hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh có thêm kênh quảng bá, trưng bày, giới thiệu, kết nối và tiêu thụ sản phẩm; đây cũng là điểm dừng chân thu hút du khách của huyện Long Điền.

Tính đến tháng 11/2023, toàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có 91 sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của 45 chủ thể được công nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên; trong đó có 62 sản phẩm đạt 4 sao và 29 sản phẩm đạt 3 sao.

Các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hiện đều chú trọng sản xuất theo quy trình tiêu chuẩn ISO, VietGAP, vệ sinh an toàn thực phẩm; đạt chứng nhận HACCP, chứng nhận VietGAP, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; tập trung phát triển vùng nguyên liệu đầu vào tại địa phương và được kiểm nghiệm đánh giá từ quy trình trồng, thu hoạch, sản xuất bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy chuẩn; có bước tiến về chất lượng, đa dạng về mẫu mã, bao bì, đảm bảo điều kiện, quy định về

tem, nhãn mác.

Sản phẩm OCOP Bà Rịa - Vũng Tàu đang từng bước khẳng định được giá trị và chất lượng trên thị trường và được người tiêu dùng tin nhiệm thông qua việc được giới thiệu kinh doanh trên các trang mạng thương mại điện tử và các chuỗi cửa hàng siêu thị lớn trên địa bàn tỉnh, không chỉ đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong nước mà còn vươn tầm xuất khẩu.

Để thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nhất là sản phẩm OCOP, ngành nông nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã phối hợp với ngành liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại cho các sản phẩm này. Hiện, trên địa bàn tỉnh đã thành lập được 4 điểm trưng bày, giới thiệu và bày bán sản phẩm OCOP, giúp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất nắm bắt tình hình cung, cầu để sản xuất, kinh doanh phù hợp.

Ông Vũ Ngọc Đăng, Phó Chi cục Trưởng Chi cục Phát triển nông thôn - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho biết, thông qua nhiều hoạt động; trong đó có các điểm bán hàng chính thống để các doanh nghiệp, chủ thể có điều kiện tiếp

cận đưa sản phẩm ra thị trường, tiêu thụ sản phẩm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Theo Quyết định số 743/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm - gọi tắt là OCOP trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2025, Bà Rịa - Vũng Tàu phấn đấu đến năm 2025 sẽ có ít nhất 150 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên, phát triển tối thiểu 20-24 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

Để đạt mục tiêu này, tỉnh sẽ đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích các chủ thể đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, chú trọng đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm. Bà Rịa - Vũng Tàu quy hoạch vùng nguyên liệu sản phẩm OCOP phù hợp; xây dựng mã số vùng trồng, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Đồng thời, triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình OCOP; trong đó có việc xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu; phát triển thương mại điện tử... nhằm đưa sản phẩm OCOP Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành hàng hóa có thương hiệu,

chất lượng, có sức cạnh tranh trên thị trường.

(TH)

VĂN HÓA - GIÁO DỤC

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

UBND tỉnh vừa ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND về triển khai, thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Kế hoạch đặt ra mục tiêu cơ bản đến năm 2025 là phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; Xây dựng, đổi mới và phát triển chương trình đào tạo; Xây dựng, phát triển hạ tầng, nền tảng và học liệu số; Quản lý số và quản trị số. Trong đó, đến năm 2025 phấn đấu 50% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số; 50% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về công tác xây dựng, phát triển và khai thác học

liệu số.

Bên cạnh đó, phấn đấu 70% chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức và quá trình thực hiện chuyển đổi số. Phấn đấu 50% trường CĐ, trường trung cấp trên địa bàn tỉnh xây dựng được hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia...

Mục tiêu đến năm 2030 phấn đấu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số; phấn đấu 100% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về công tác xây dựng, phát triển và khai thác học liệu số. Đặc biệt, phấn đấu 100% chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức và quá trình thực hiện chuyển đổi số...

(baobariavungtau.com.vn)

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỦ TƯỚNG YÊU CẦU ĐẦY

MẠNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo (Chỉ thị 04). Chỉ thị yêu cầu các bộ, ngành, địa phương khẩn trương khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ đã đề ra; tập trung triển khai các nhiệm vụ trong năm 2024.

Chỉ thị 04 nêu rõ, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, việc triển khai Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) là nội dung quan trọng, đột phá để thực hiện chiến lược, tạo ra nhiều tiện ích, dịch vụ, mang lại lợi ích thiết thực,

phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện vẫn còn những tồn tại, hạn chế là “điểm nghẽn” làm chậm tiến độ triển khai Đề án, đã được kiểm điểm, đánh giá tại Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06. Để tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trong năm 2024, tạo tiền đề hoàn thành các mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quán triệt và thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục duy trì quyết tâm chính trị cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06 tại cơ quan, địa phương mình trong năm 2024. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực hàng tuần,

hàng tháng và công bố cụ thể kết quả, tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng.

Khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ

Thủ tướng yêu cầu, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần khẩn trương khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ đã đề ra. Cụ thể như sau:

Một là, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, hoàn thành việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, bảo đảm cắt giảm tối đa giấy tờ, thời gian đi lại và chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy trình điện tử liên thông đối với các nhóm thủ tục hành chính (TTHC) liên thông, hoàn thành trong tháng 4/2024.

Hai là, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã

được số hóa theo đúng quy định.

Ba là, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/04/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thành phần công nghệ thông tin thiết yếu triển khai Đề án 06.

Bốn là, thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Năm là, chủ động sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm cả các phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân đã giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ giai đoạn 2017-2018.

(vjst.vn)

PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030

Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang vừa ký Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 2/2/2024 phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

Về phát triển hạ tầng dữ liệu, Chiến lược đặt mục tiêu đến năm 2030 là 100% các Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng, khu vực, Trung tâm cấp quốc gia về lưu trữ dữ liệu lớn và tính toán hiệu năng cao trên cả nước được bảo đảm kết nối thành công, tạo thành một mạng lưới chia sẻ năng lực tính toán, xử lý dữ liệu lớn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa của đất nước.

Các Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ và các Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động Make in Viet Nam đảm bảo sẵn sàng đáp ứng 100% nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu của Việt Nam, nhu cầu đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật thông tin theo cấp độ quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

Về phát triển dữ liệu phục vụ Chính phủ số, 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển

khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ với kho dữ liệu tổng hợp tại Trung tâm dữ liệu quốc gia và kết nối, chia sẻ trên phạm vi toàn quốc.

Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) có nhu cầu kết nối, khai thác, tích hợp, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau, được đáp ứng 100% yêu cầu thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

100% các cơ quan nhà nước cấp bộ, cấp tỉnh mở và cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng, đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) đảm bảo người dân và

doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính.

đ) Tích hợp kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng đơn vị; tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 70%.

Về phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số, xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản cho các vùng sản xuất nông nghiệp trên cả nước phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. 100% dữ liệu truy xuất nguồn gốc, xuất xứ được cung cấp kèm theo cho các sản phẩm OCOP đăng bán trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

Xây dựng và hoàn thành 100%

các bộ dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện trên cả nước phục vụ việc vận hành tối ưu hệ thống điện, hiện đại hóa hệ thống điều độ, vận hành, thông tin liên lạc, điều khiển và tự động hóa phục vụ điều độ lưới điện trong nước và liên kết khu vực; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thương mại;...

90% các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt được số hoá, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; 100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch trong nước được hoàn thành việc số hoá, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi...

Phát triển thị trường dữ liệu, hoàn thành thí điểm, thử nghiệm 05 sàn giao dịch dữ liệu tạo môi trường mua bán, trao đổi dữ liệu có sự giám sát đảm bảo an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; phát triển các dịch vụ dữ liệu (tổng hợp, phân

tích, dán nhãn dữ liệu,...) để tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn và người khuyết tật; xuất khẩu tri thức của lao động Việt Nam ra nước ngoài dựa trên các công việc mới với dữ liệu.

Về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quan trọng của các bộ, ngành, địa phương được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 4 lớp, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

(TH)

THÔNG TIN CHUYÊN GIA VÀ SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ

CHẾ TẠO THÀNH CÔNG CARBON AEROGEL TỪ VỎ SÀU RIÊNG

Đặt mục tiêu nghiên cứu siêu tụ điện với khả năng nạp và xả nhanh để thay thế pin, ắc-quy trong một số thiết bị điện tử như máy châm cứu, đèn giao thông..., nhóm bạn trẻ Trường ĐH Bách khoa và

Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP HCM đã chế tạo thành công carbon aerogel từ vỏ sấu riêng.

Mỗi năm, Việt Nam có khoảng 120.000 tấn vỏ sấu riêng bị thải bỏ là nguồn phụ phẩm nông nghiệp khổng lồ để sản xuất pin.

"Nhóm từng nghiên cứu nhiên liệu đốt và than không khói từ lớp gai của vỏ sấu riêng nên đã phát hiện ra vỏ trắng sấu riêng là nguồn nguyên liệu phù hợp để tạo carbon. Lần này, nhóm tiếp tục khai thác sâu hơn khả năng đó".

Một thành viên khác, Chế Quang Công giải thích, vỏ sấu riêng là nguyên liệu sinh khối, có thành phần gồm những hợp chất hữu cơ lignocellulose giàu nguyên tố carbon. Lớp vỏ trắng của sấu riêng rất xốp, có thể làm tăng cấu trúc lỗ xốp của vật liệu cacbon, cho phép truyền điện tử trong dung dịch điện ly, mang hiệu quả khuếch tán điện tử rất tốt, phù hợp làm điện cực trong siêu tụ điện.

Để tạo ra carbon aerogel, vỏ sấu riêng được xử lý bằng quy trình xanh qua các bước thủy nhiệt, sấy thăng hoa và nhiệt phân nhanh. Kết quả đánh giá khả năng lưu trữ của vật liệu carbon aerogel cho thấy với điện dung 200 F/g, mật độ

năng lượng là 10 Wh/kg, ổn định qua hơn 10.000 chu kỳ. Do đó, vật liệu này được đánh giá là rất "sáng giá" để phát triển siêu tụ điện phục vụ thiết bị điện tử nhỏ hoặc hệ thống sử dụng điện ở mức độ vừa.

Carbon aerogel cũng có khả năng cung cấp năng lượng ổn định qua nhiều chu kỳ sạc - xả lâu dài, từ đó giảm ảnh hưởng đến độ bền của thiết bị, tránh phải bảo dưỡng thường xuyên hoặc thay thế.

PGS-TS Nguyễn Đình Quân, giảng viên Khoa Kỹ thuật Hóa học Trường ĐH Bách khoa, đánh giá sản phẩm nghiên cứu này có tiềm năng ứng dụng cao. Tuy nhiên, vô sàu riêng là loại sinh khối có cấu trúc hóa học rất phức tạp nên để ứng dụng thực tế, cần có quy trình xử lý khắt khe.

Nghiên cứu này là 1 trong 10 sáng kiến xuất sắc, nhận được sự hỗ trợ về chuyên môn và 50 triệu đồng kinh phí thực hiện của cuộc thi Sáng kiến thanh niên về chuyên đổi năng lượng... Cuộc thi do Viện Friedrich-Ebert-Stiftung, Trung tâm Nghiên cứu Xây dựng Năng lực Thích ứng, Trung tâm Sòng và Học tập vì môi trường & cộng đồng phối hợp tổ chức vào tháng 1-2024. Đây cũng là 1 trong 35 dự án ở Đông Nam Á tham gia báo

cáo tại Jakarta, Indonesia trong khuôn khổ chương trình STIC do US-ASEAN tổ chức vào năm 2023.

(nld.com.vn)

BIẾN XƠ MƯỚP THÀNH VẬT DỤNG THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Anh Đỗ Đăng Khoa, 35 tuổi, biến xơ mướp thành vật dụng thân thiện với môi trường, xuất sang Nhật Bản, Hàn Quốc, châu Âu, thu lãi 100 triệu đồng mỗi tháng.

Sinh ra ở huyện Thanh Bình, Đồng Tháp, song hết lớp 2 Khoa theo gia đình lên Sài Gòn. Ở nơi mới, cậu học lớp bô túc ban đêm với những cô chú lớn tuổi. Năm 2010, Khoa tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành công nghệ thông tin, cùng nhóm bạn khởi nghiệp về lập trình web, đầu quân cho công ty tổ chức sự kiện.

Gia đình có xưởng sản xuất thủ công mỹ nghệ tại Đồng Tháp, Khoa quyết định về quê lập nghiệp. Tình cờ phát hiện những trái mướp già bị vớt bỏ, anh tận dụng làm miếng rửa chén, chà lưng, lót giày, tẩy trang... Khoa cho hay xơ mướp dai, độ mềm cứng phụ thuộc vào thời gian thu hoạch, từng giống có kích cỡ sơi, màu sắc

khác nhau. Đặc biệt sợi mướp nhanh khô, không ám mùi, mềm ít gây xước da.



Anh Khoa với sản từ xơ mướp

Mướp sau khi thu hoạch được làm sạch, lọc bỏ thịt, dập khuôn, may cố định, xử lý ẩm mốc... Khoa đã nghiên cứu, làm ra khoảng 25 dòng sản phẩm, đem đi giới thiệu tại hội chợ, tìm được đối tác Nhật Bản, đặt hàng miếng đồ chơi cho mèo, mỗi tháng 20.000-30.000 cái.

Sau các cuộc thi khởi nghiệp, Khoa tìm được nhà đầu tư, mở rộng sản xuất với quy mô lớn, tạo việc làm cho hàng chục người ở địa phương. Đối tác khuyến khích nhập xơ mướp từ nước ngoài, hạ giá thành, tập trung khâu quảng bá, xây dựng thương hiệu, song anh từ chối với lý do muốn phát triển vùng nguyên liệu trong nước, hỗ trợ nông dân.

Năm 2020, Covid-19 ập đến, sản xuất đình đốn, các đơn hàng xuất khẩu ngưng trệ. Sau dịch các đối tác nước ngoài cũ quay lại đặt

hàng. Hiện đơn hàng xuất sang Nhật, Hàn, châu Âu bình quân 50.000-60.000 sản phẩm mỗi tháng, thu lãi khoảng 100 triệu đồng. Với thị trường trong nước anh tìm được đầu ra ổn định với 2.000 sản phẩm mỗi tháng.

Anh cũng xây dựng vùng trồng mướp lên 20 ha, cam kết mỗi chủ ruộng có thu nhập 15 triệu đồng mỗi công. Sắp tới chủ cơ sở mở rộng xưởng sản xuất lên 2.000m² tại quê nhà. Năm ngoái, anh đạt giải nhất cuộc thi dự án khởi nghiệp xanh do Trung tâm nghiên cứu kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh tổ chức.

Ông Võ Thành Ngoan, Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình, cho biết các dòng sản phẩm từ xơ mướp từ cơ sở của Khoa phù hợp định hướng phát triển nông nghiệp của huyện hướng đến sản phẩm xanh, thân thiện môi trường. Huyện có vùng trồng rau màu lớn tại 5 xã cũ lao Tây, có thể trồng mướp trong vườn xoài hữu cơ, kết hợp du lịch trải nghiệm, mua sản phẩm.

(vnexpress.net)

**GƯƠNG SÁNG
VIỆT HAY**

TẤM GƯƠNG NHÀ KHOA

HỌC NỮ "CHỊU KHÓ, CHỊU KHỔ, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM"

Là một trong những chuyên gia kỳ cựu ngành Hải dương học, được biết đến là người Việt Nam tiên phong trong nghiên cứu độc tố biển, PGS.TS Đào Việt Hà, Viện trưởng Viện Hải dương học (Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) vừa vinh dự là nhà khoa học nữ được vinh danh tại Giải thưởng Kovalevskaja 2023.

Với hơn 30 năm nghiên cứu, đến nay, PGS.TS Đào Việt Hà đã chủ trì 6 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước và cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; công bố 104 bài báo khoa học, trong đó có 41 bài đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín. Ngoài ra, bà còn là tác giả chính 1 giải pháp hữu ích, 1 sách chuyên khảo và 1 chương sách chuyên khảo song ngữ về nghiên cứu độc tố biển và an toàn thực phẩm.

Các đề tài khoa học của PGS.TS Hà chủ trì thực hiện luôn bám sát những vấn đề nổi cộm của xã hội và nhu cầu đáp ứng về chất lượng hải sản trên thị trường nội địa và xuất khẩu. Chị và nhóm nghiên cứu đã từng bước giải quyết những hướng nghiên cứu về độc tố biển và an toàn thực phẩm tại Việt

Nam.

Một trong những đề tài nghiên cứu đáng chú ý của PGS.TS Đào Việt Hà, đó là nghiên cứu độc tính của một số loài cá nóc có sản lượng cao tại vùng biển Khánh Hòa nhằm đề xuất quy trình xử lý đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (2007 - 2008).



PGS.TS Đào Việt Hà cùng các cộng sự nghiên cứu khoa học

Với vai trò chủ nhiệm đề tài độc lập cấp Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam, PGS.TS Đào Việt Hà đã thực hiện nghiên cứu độc tính của một số loài cá nóc có sản lượng cao tại vùng biển Khánh Hòa. Nghiên cứu đã xác định được tetrodotoxin là độc tố chính trong các loài cá nóc có nguy cơ gây ngộ độc tại Việt Nam và chứng minh sản phẩm chế biến (nước mắm) từ cá nóc độc là không an toàn. Đây chính là cơ sở khoa học tin cậy cho các cơ quan chức năng trong việc quản lý chất lượng thủy sản và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sử dụng hợp lý

nguồn lợi cá nóc tại Việt Nam.

Ngoài ra, thông tin khoa học của đề tài còn góp phần giáo dục, cảnh báo cộng đồng ngư dân trước nguy cơ ngộ độc thực phẩm, thậm chí tử vong đáng tiếc do tiêu thụ cá nóc thiếu hiểu biết. Kết quả nghiên cứu này được đăng trên 1 tạp chí quốc tế, 2 tạp chí trong nước và phát hành 300 tờ rơi, 100 áp phích cung cấp cho các đơn vị chức năng tuyên truyền cho cộng đồng ngư dân ven biển tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa và Ninh Thuận, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về nguy cơ ngộ độc thực phẩm từ cá nóc độc.

PGS.TS Đào Việt Hà cho biết, là người Việt Nam đi tiên phong trong hướng nghiên cứu về độc tố biển, vốn là một hướng nghiên cứu khó, ban đầu, chị gặp khó về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu; song đáng mừng là đến nay hướng nghiên cứu độc tố biển tại Việt Nam đã từng bước được quốc tế ghi nhận.

Không chỉ say mê nghiên cứu khoa học, PGS.TS Đào Việt Hà còn là nữ Viện trưởng duy nhất trong tổng số 16 Viện trưởng Viện Hải dương học từ 1922 đến nay. Trên cương vị này, chị đã có những định hướng và lãnh đạo đơn

vị trong nghiên cứu khoa học, trong xây dựng tiềm lực, trong phát triển nguồn nhân lực trình độ cao và trong định hướng chiến lược về KHCN biển.

Trong vai trò Trưởng Khoa Khoa học và Công nghệ biển của Học viện KHCN (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam), PGS.TS Đào Việt Hà đã chỉ đạo và điều phối công tác đào tạo về KHCN biển cho các tỉnh thành khu vực miền Trung, Tây Nguyên; là giáo sư thỉnh giảng của Đại học Tokyo (Nhật Bản) và giảng viên thỉnh giảng của Bộ Tư lệnh Hải quân nhân dân Việt Nam...

Ngoài ra, những hoạt động quốc tế của PGS.TS Đào Việt Hà ở các cương vị Chủ tịch Ủy ban Liên Chính phủ của Việt Nam về Hải dương học, thành viên Ủy ban Pháp lý và Kỹ thuật của cơ quan Quyền lực đầy đại dương đã góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế của Việt Nam đối với quốc tế và bảo vệ an ninh, chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển.

Hơn 30 năm làm công tác nghiên cứu, PGS.TS Đào Việt Hà cho rằng, để theo đuổi đam mê, nhà khoa học cần phải chịu khó, chịu khổ, dám nghĩ, dám làm để chạm tới thành công.

(dangcongsan.vn)



Khởi nghiệp bằng rau thủy canh VietGAP
(Xem bài trang 16) Ảnh: baobariavungtau.com.vn



Biến xơ mướp thành vật dụng thân thiện với môi trường
(Xem bài trang 33) Ảnh: vnexpress.net



Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp
(Xem bài trang 10) Ảnh: baobariavungtau.com.vn



Phát triển sản phẩm OCOP từ thế mạnh nông nghiệp
(Xem bài trang 21) Ảnh: baobariavungtau.com.vn